

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2018.

V/v tranh chấp HNGĐ.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1978

2. *Bị đơn:* Anh Trần V, sinh năm: 1980

ĐKKHKT: Tập thể Công ty X, tổ 12, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Đường L, tổ 60, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2018, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh Htrình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Trần V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2014, tại UBND phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, tính tình không hòa hợp. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, chị và anh V đã ly thân nhau từ tháng 4/2017 đến nay, tuy sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Trần V.

Chị và anh V có 01 con chung là Trần Đức T, sinh ngày 04/10/2014 đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con Trần Đức T, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con. Ngoài ra, chị có 01 con riêng là Hà Huy H, sinh ngày 12/7/2003, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện nay chị đang là lao động tự do, kinh doanh hàng thực phẩm (dầu ăn, bánh kẹo, đường, sữa...) thu nhập bình quân hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, ly hôn chị và con sẽ về nhà bố mẹ để sinh sống, bố mẹ để chị sẽ hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con. Vì vậy chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con.

Chị và anh V không có tài sản chung. Không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*) Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1950, trú tại đường L, tổ 60, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình trình bày:

Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Thanh H sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì chuyển về sinh sống cùng bà tại địa chỉ trên nhiều năm nay. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, đã nhiều lần bà và gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa anh V và chị H ngày càng trầm trọng. Đến tháng 4/2017 thì vợ chồng ăn riêng, hai người không nói chuyện với nhau tuy vẫn sống cùng nhà. Theo bà, anh V và chị H không thể đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh V và chị H có một con chung là Trần Đức T, sinh ngày 04/10/2014, hiện đang ở cùng vợ chồng và bà. Việc ai là người trực tiếp nuôi dưỡng con và việc cấp dưỡng cho con bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh V và chị H không nợ gì bà và các tổ chức đoàn thể địa phương, tài sản chung của hai người thì bà không nắm được.

*) Ông Phạm Quang Quân - Tổ trưởng tổ dân phố số 60, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp thông tin như sau:

Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tập thể Công ty X, tổ 12, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh V và chị H chuyển về sinh sống cùng bà Trần Thị Kim Y nhiều năm nay. Trong quá trình chung sống, anh V và chị H đã xảy ra mâu thuẫn như thế nào, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì chỉ vợ chồng và bà Y biết, tổ dân phố và địa phương chưa phải can thiệp gì. Việc anh V và chị H đoàn tụ hay ly hôn là do hai người quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh V và chị H có một con chung là Trần Đức T, sinh ngày 04/10/2014, hiện đang ở cùng anh V và chị Hg. Việc ai là người trực tiếp nuôi dưỡng con và việc cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh V và chị H không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể của địa phương.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Trần V.

+ Về nuôi con chung: Xử giao con Trần Đức T, sinh ngày 04/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

+ Về tài sản chung: Do anh V chưa có lời khai về tài sản và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

+ Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin vắng mặt, bị đơn là anh Trần V vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, tính tình không hợp. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị H và anh V đã ly thân từ tháng 4/2017 đến nay, tuy vẫn sống cùng nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Hường và anh Vân là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Trần V là đúng pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là Trần Đức T, sinh ngày 04/10/2014, hiện đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con Trần Đức T, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con. Chị H trình bày khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Hội đồng xét xử thấy chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, đảm bảo về mọi mặt cho con, mặt khác, con chung của chị H và anh V còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của chị H. Vì vậy, cần giao con Trần Đức T cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Do anh Trần V chưa có lời khai về tài sản và chị Hường không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Trần V.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con Trần Đức T, sinh ngày 04/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Hường.

Chị H và anh V có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0007313 ngày 02/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND phường K, TPT;
- UBND phường X, TPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái